

ĐẢNG TA NHẬN THỨC VÀ GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỔI MỚI, ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN

★ GS, TS TRẦN VĂN PHÒNG

Viện Triết học,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Trong suốt hơn 30 năm đổi mới, Đảng ta luôn chủ động nhận thức và giải quyết tốt mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển. Nhờ vậy, chúng ta đã đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được là cơ bản, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ nói trên ở nước ta những năm qua cũng còn bộc lộ những hạn chế: quá trình đổi mới diễn ra chậm và chưa có những bước đột phá mạnh mẽ; vẫn hàm chứa những yếu tố gây mất ổn định chính trị - xã hội... Chính vì vậy, với tinh thần khoa học, thực tiễn, Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh yêu cầu: “Tiếp tục quán triệt và xử lý tốt các quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển...”.

● **Từ khóa:** đổi mới, ổn định, phát triển.

Trong quá trình đổi mới, Đảng ta luôn chú ý quan tâm giải quyết quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển. Tuy nhiên, chỉ đến Đại hội XI, Đảng ta lần đầu tiên đã chỉ ra rằng trong khi thực hiện 8 phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cần nhận thức và giải quyết tốt 8 mối quan hệ lớn. Trong đó, mối quan hệ lớn đầu tiên là “quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển”⁽¹⁾.

Đại hội VI của Đảng đánh dấu bước đột phá trong đổi mới cách nghĩ, đổi mới cách làm, dám thừa nhận và thay đổi những quyết định sai lầm⁽²⁾, mở ra một thời kỳ mới trong nhận thức và tổ chức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội VI đã nhận thức được tiếng gọi của thực

tiên “phải đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy, chúng ta mới có thể vượt qua khó khăn,...”⁽³⁾. Nhưng điều quan trọng cần lưu ý là chính Đại hội VI của Đảng cũng khẳng định: “Đổi mới tư duy không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu lý luận đã đạt được, phủ nhận những quy luật phổ biến của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phủ nhận đường lối đúng đắn đã được xác định, trái lại, chính là bổ sung và phát triển những thành tựu ấy”⁽⁴⁾. Về thực chất, đổi mới để ổn định và phát triển. Điều này được thể hiện rõ trong Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội VI: “Trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên, phải thực hiện những biện pháp có



Tổng Bí thư, Chủ tịch Nước Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị trực tuyến cuối năm của Chính phủ với lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngày 28-12-2018 - Ảnh: VOV

hiệu quả để nhanh chóng ổn định tình hình kinh tế - xã hội, đưa mọi mặt vào quỹ đạo phát triển bình thường”⁽⁵⁾. Báo cáo Chính trị còn chỉ rõ: “Ổn định và phát triển gắn liền với nhau trong quá trình vận động tiến lên, ổn định để phát triển và có phát triển mới ổn định được”⁽⁶⁾. Như vậy, tại Đại hội VII, Đảng ta chưa nêu ra mối quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển như một quan hệ lớn nhưng trên thực tế Đại hội VI đã nhận thức và đặt ra nhiệm vụ giải quyết tốt quan hệ này.

Đại hội VII của Đảng nhận thức đúng đắn mục tiêu của đổi mới: “Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu của xã hội chủ nghĩa mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có kết quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, bằng những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp”⁽⁷⁾. Rõ ràng, đổi mới mà Đảng

ta đề ra không phải vì bản thân sự đổi mới, cũng không phải vì cho có đổi mới mà cuối cùng vì xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, là vì sự phát triển bền vững của dân tộc. Muốn phát triển được thì nhất định phải có ổn định. Chính vì vậy, khi đề ra đường lối đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, Đại hội VII của Đảng khẳng định “phải tập trung sức làm tốt đổi mới kinh tế, đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân về đời sống, việc làm và các nhu cầu xã hội khác, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, coi đó là điều kiện quan trọng để tiến hành thuận lợi đổi mới trong lĩnh vực chính trị”⁽⁸⁾. Tại Đại hội VII, Đảng ta đã rất sáng suốt khi nhận thức được rằng “Chính trị là lĩnh vực cực kỳ phức tạp. Khi chưa được chuẩn bị các tiền đề cần thiết mà đã vội vàng đẩy nhanh đổi mới chính trị và đổi mới không

đúng sẽ dẫn đến tình trạng mất ổn định về chính trị, mà chính trị không ổn định thì toàn bộ công cuộc đổi mới sẽ gặp nhiều khó khăn, trắc trở⁽⁹⁾. Như vậy, Đại hội VII của Đảng về thực chất đã nhận thức và giải quyết thấu đáo quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển, trước hết trong lĩnh vực đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị.

Tiếp tục tinh thần Đại hội VII về nhận thức và giải quyết quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển, Đại hội VIII của Đảng đánh giá: "Xét trên tổng thể, Đảng ta bắt đầu công cuộc đổi mới từ đổi mới về tư duy chính trị trong việc hoạch định đường lối và các chính sách đối nội, đối ngoại. Không có sự đổi mới đó thì không có mọi sự đổi mới khác. Song, Đảng ta đã đúng khi tập trung trước hết vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đổi mới kinh tế, khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo tiền đề cần thiết về vật chất và tinh thần để giữ vững ổn định chính trị, xây dựng và củng cố niềm tin của nhân dân, tạo thuận lợi đổi mới các mặt khác của đời sống xã hội"⁽¹⁰⁾.

Tiếp tục tinh thần đó của Đại hội VIII, Đại hội IX của Đảng ra nghị quyết về *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010* và đã xác định một trong những quan điểm cần quán triệt là: "*Đẩy mạnh công cuộc đổi mới, tạo động lực giải phóng và phát huy mọi nguồn lực.*"

Tiếp tục đổi mới sâu rộng, đồng bộ về kinh tế, xã hội và bộ máy nhà nước hướng vào hình thành và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm giải phóng và phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, phát huy sức mạnh vật chất, trí tuệ và tinh thần của toàn dân tộc, tạo động lực và nguồn lực phát triển nhanh, bền vững⁽¹¹⁾. Như vậy, một lần nữa, Đảng ta khẳng định đổi mới toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực nhằm phát huy sức mạnh

vật chất, trí tuệ và tinh thần của toàn dân tộc, tạo động lực và nguồn lực phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Đến Đại hội X (2006), Đảng ta đã tổng kết 20 năm đổi mới và rút ra một trong các bài học kinh nghiệm là: "*đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.* Phải đổi mới từ nhận thức, tư duy đến hoạt động thực tiễn; từ kinh tế, chính trị, đối ngoại đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; từ hoạt động lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đến hoạt động cụ thể trong từng bộ phận của hệ thống chính trị. Đổi mới tất cả các mặt của đời sống xã hội nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm, có những bước đi thích hợp; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ và đồng bộ giữa ba nhiệm vụ: phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt và phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội"⁽¹²⁾. Rõ ràng, Đại hội X không nói trực diện về nhận thức và giải quyết quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển nhưng trên thực tế vẫn thực hiện nhất quán tinh thần này từ Đại hội VI.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), tiếp tục nhấn mạnh: "Kiên trì và quyết liệt thực hiện đổi mới. Đổi mới chính trị phải đồng bộ với đổi mới kinh tế theo lộ trình thích hợp, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mở rộng dân chủ trong Đảng và trong xã hội gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương để thúc đẩy đổi mới toàn diện và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc vì mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Lấy việc thực hiện mục tiêu này làm tiêu chuẩn cao nhất

để đánh giá hiệu quả của quá trình đổi mới và phát triển"⁽¹³⁾. Tại Đại hội XI, lần đầu tiên Đảng ta chính thức yêu cầu nhận thức và giải quyết 8 quan hệ lớn, trong đó có quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển.

Đại hội XII của Đảng đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI và khẳng định chúng ta đã đạt được những thành quả quan trọng. Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, quy mô và tiềm lực được nâng lên; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát được kiểm soát. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường, giữ vững hòa bình, ổn định. Quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng, hiệu quả. Vị thế, uy tín của nước ta tiếp tục được nâng cao. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được phát huy⁽¹⁴⁾, v.v.. Tuy nhiên, trên tinh thần nghiêm túc, Đại hội XII tiếp tục đề ra nhiệm vụ "Tiếp tục quán triệt và xử lý tốt các quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển..."⁽¹⁵⁾.

Những kết quả của những thành tựu quan trọng trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân là Đảng ta đã nhận thức và giải quyết tốt mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển trong suốt quá trình đổi mới. Không có đổi mới thì không thể có phát triển. Đổi mới là quy luật tất yếu khách quan của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tình hình thế giới luôn có nhiều biến đổi, khoa học, công nghệ cũng có nhiều bước phát triển vượt bậc, phong trào công nhân quốc tế cũng có nhiều thay đổi. Tình hình kinh tế thế giới có những biến động khó lường, v.v.. Trước những biến đổi ấy, chủ nghĩa xã hội không thể không được đổi mới. Nhưng đổi mới không phải vì mục tiêu thay đổi, xáo trộn, mất ổn định, mất nguyên tắc. Đổi mới tất phải có sự thay đổi nhưng đó là sự thay

đổi theo quy luật, có mục tiêu, mục đích rõ ràng, theo những trật tự, nguyên tắc, bước đi phù hợp với tình hình khách quan. Nghĩa là sự thay đổi nhưng ổn định về mục tiêu, ổn định về mục đích, ổn định về nguyên tắc, ổn định về tổng thể. Có ổn định như vậy thì đổi mới mới có thể thúc đẩy phát triển. Với nghĩa đó giữa đổi mới, ổn định và phát triển có mối quan hệ biện chứng với nhau. Không đổi mới dễ dẫn tới trì trệ, ngưng đọng, không phát triển. Nếu đổi mới nhưng không có nguyên tắc, không có phương pháp đúng, không có bước đi phù hợp dễ dẫn tới mất ổn định, rối loạn. Bài học thực tế của Thái Lan cách đây mấy năm, bài học của Ucraina và một số nước hiện nay cho thấy rất rõ điều này. Như vậy sẽ không có và không thể phát triển. Đường lối đổi mới của Đảng ta xét đến cùng là vì phát triển bền vững đất nước về mọi mặt. Nhưng nếu không ổn định tích cực sẽ không thể có phát triển. Do vậy, đổi mới phải trên nền tảng ổn định tích cực, trước hết là ổn định chính trị - xã hội. Có như vậy mới phát triển bền vững. Bản thân sự phát triển bền vững lại đòi hỏi thường xuyên phải đổi mới và ổn định.

Trong hơn 32 năm đổi mới, nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa bước ngoặt trên cơ sở giải quyết tốt các quan hệ lớn, nhất là quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển. Sau 10 năm đầu đổi mới (1986-1996), nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội; từ giữa thập kỷ 80 thế kỷ XX, tạo được tiền đề cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đại hội VIII (1996), nhấn mạnh: Xét trên tổng thể, việc hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới những năm qua về cơ bản là đúng đắn, đúng định hướng xã hội chủ nghĩa⁽¹⁶⁾. Điều này vẫn hoàn toàn đúng với tinh thần của Đảng ta hiện nay. Chúng ta phải nắm vững và kiên trì đường

lời đó, thường xuyên nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để có những điều chỉnh, bổ sung và phát triển cần thiết, đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa. Giai đoạn (1996-2006), nước ta đã chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và hiện nay đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, đang nỗ lực hướng tới phát triển nhanh và bền vững, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

Bên cạnh những thành tựu đạt được là cơ bản, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển ở nước ta trong hơn 32 năm qua cũng bộc lộ những hạn chế nhất định. Quá trình đổi mới diễn ra chậm và chưa có những bước đột phá mạnh mẽ. Hiện nay, đời sống của nhân dân đã có thay đổi cơ bản so với 32 năm về trước. Tuy nhiên, ở nhiều nơi, sức sản xuất chưa phát triển, đời sống của nhân dân còn rất khó khăn. Trong 32 năm qua, ổn định chính trị đã tạo tiền đề quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, nhưng sự ổn định vẫn hàm chứa những yếu tố mất ổn định, tạo ra những khoảng trống trong xã hội, đó là sự mất niềm tin của nhân dân đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thậm chí ở một số nơi, tình trạng mất ổn định chính trị - xã hội có dấu hiệu ngày càng phức tạp đã cản trở quá trình phát triển đất nước. "Tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với những biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, ở nhiều cấp, nhiều ngành, làm cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội, gây bức xúc trong dư luận, là thách thức nghiêm trọng đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước, đe dọa sự tồn vong của chế độ"⁽¹⁷⁾. Tình trạng phát triển chưa bền vững và thiếu ổn định đã cho thấy chiến lược phát triển kinh

tế - xã hội của đất nước trong thời gian qua vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Nói khái quát, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển còn bộc lộ những hạn chế, bất cập nhất định. Các yếu tố này về nội dung có sự gắn bó chặt chẽ với nhau, nhưng thực tế sự kết hợp và giải quyết chúng chưa được thực hiện một cách đồng bộ. Điều này đã cản trở quá trình phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển là vấn đề có tính quy luật trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Con đường và xu thế tất yếu của sự phát triển đất nước chỉ có thể là đổi mới, mở cửa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Nguyên tắc chính trị tổng quát để thực hiện thành công đổi mới trên cơ sở ổn định và hướng tới phát triển đó là: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ - đó là quan điểm chỉ đạo. Điều đó có nghĩa là, đổi mới, ổn định và phát triển phải luôn luôn nhất quán với định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý của Nhà nước; để đổi mới, ổn định và phát triển được thực hiện ở trình độ cao hơn, bền vững hơn, phải phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, lấy văn hóa làm nền tảng tinh thần của xã hội, lấy xây dựng Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức làm then chốt. Bảo đảm dân sinh, nâng cao dân trí, thực hiện dân quyền, phát huy dân chủ, coi nhân dân lao động Việt Nam là mục tiêu, động lực và chủ thể của đổi mới, của phát triển trong tiến trình xây dựng và hiện đại hóa đất nước, từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Từ những nội dung có tính nguyên tắc trên đặt ra yêu cầu phải xem xét mối quan hệ đối

mới - ổn định - phát triển trên quan điểm biện chứng, hệ thống, thực tiễn, lịch sử - cụ thể và trong trạng thái động. Tiếp cận các yếu tố đổi mới, ổn định và phát triển phải đa chiều, từ nhiều phía; phải có cả quan điểm chính trị, kinh tế, lịch sử, xã hội để phân tích chiều sâu các khía cạnh của mối quan hệ. Chúng ta tiếp tục bài học kinh nghiệm mà Đại hội VII đã đúc rút là: "... đổi mới toàn diện, đồng bộ và triệt để, nhưng phải có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp...", "Nếu chỉ đổi mới một lĩnh vực hoặc một khâu nào đó thì công cuộc đổi mới không thể đạt kết quả mong muốn. Đồng thời trong mỗi bước đi lại phải xác định đúng khâu then chốt để tập trung sức giải quyết làm cơ sở đổi mới các khâu khác và lĩnh vực khác"⁽¹⁸⁾. Mặt khác, phải nhận thức rằng ổn định chính trị không có nghĩa là bảo thủ, trì trệ, ngược lại nó có vai trò quan trọng bảo đảm điều kiện cho các lĩnh vực khác phát triển, làm cho quá trình đổi mới trở nên toàn diện hơn. Ổn định chính trị cũng đồng thời góp phần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình đổi mới đất nước.

Như vậy, quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển là một quan hệ thống nhất tự thân. Trong đó, đổi mới là yếu tố quan trọng nhất và phải thực thi trước tiên. Phát triển phải dựa trên điều kiện quan trọng là ổn định và thông qua đổi mới đúng đắn. Nhìn một cách khái quát, ổn định và đổi mới được xem như điều kiện cần thiết để phát triển. Tuy đổi mới sẽ dẫn đến ổn định thông qua phát triển nhưng chính nhờ có phát triển mới có được ổn định tích cực, bảo đảm cho đổi mới thành công và phát triển bền vững. Thực hiện được điều đó cũng có nghĩa là phải khắc phục những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển hay chỉ giữ thế ổn định

bị động, trì trệ, không phát triển. Hơn 32 năm qua, Đảng ta luôn nhận thức và giải quyết đúng đắn quan hệ này. Đây cũng là một trong những nguyên nhân thúc đẩy nước ta phát triển bền vững và đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các mặt đời sống kinh tế; chính trị; văn hóa, xã hội, con người; quốc phòng, an ninh; đối ngoại □

(1), (13) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.72-73, 99-100.

(2), (3), (4), (5), (6) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1986, tr.55, 125, 125, 42, 43.

(7), (8), (9), (18) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1991, tr.53, 54, 122- 123, 53- 54.

(10) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.71.

(11) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.165-166.

(12) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.70-71.

(14) Xem ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.14-15.

(15), (17) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.80, 196.

(16) Xem ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.13.